TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện VKSND thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 06/4/2005 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị kéo dài nhiều năm ảnh hưởng đến cuộc sống chung, vợ chồng không tìm được cách giải quyết. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến L.

Về con: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 chung là cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng, sinh ngày 18/9/2006; Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 21/9/2011 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 22/8/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba cháu đến khi trưởng thành và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cháu Đ là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Y giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, và không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về con: chị Y đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng, giao cháu Ng cho anh L nuôi dưỡng, còn chị trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu N và Đạt, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

-Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Tiến L xác nhận anh và chị Hoàng Thị Hải Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị Y đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không lớn, nay chị Y khởi kiện xin ly hôn anh không nhất trí vì hiện nay anh vẫn còn yêu thương vợ và không muốn gia đình ly tán. Do đó anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, cả hai cùng thay đổi để xây dựng hạnh phúc.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung như chị Y đã trình bày. Trường hợp chị Y cương quyết ly hôn anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng và cháu Nguyễn Hoàng Kim N, cháu Ng có nguyện vọng được ở với bố, cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do nguyên đơn chị Hoàng Thị Hải Y có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải do đó Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Y được ly hôn anh L, Về con: giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Nguyễn Hoàng Kim N và cháu Nguyễn Tiến Đ cho chị Hoàng Thị Hải Y chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu

trưởng thành 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Hải Y vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Tiến L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến L có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Chị Y và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị Y xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh L nữa, chị không muốn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lớn nên chủ động dọn ra ngoài để sinh sống từ tháng 3/2023 đến nay, chị không quan tâm đến anh L và cũng không còn tình cảm với anh L. Mặc dù anh L không đồng ý ly hôn nhưng tại bản tự khai anh cũng thừa nhận giữa anh và chị Y phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay. Tại văn bản ghi ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng, cháu Ng cũng thừa nhận bố mẹ cháu đã ở riêng từ tháng 3/2023 đến nay. Do đó xác định hôn nhân của chị Y và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, hiện nay anh chị đã không còn chung sống cùng nhau, không chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc gia đình, như vậy anh chị đã không còn tình nghĩa vợ chồng nữa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, quá trình giải quyết anh L không cung cấp chứng cứ chứng minh vợ chồng anh chị vẫn sống hạnh phúc. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y xử cho chị Y được ly hôn anh L. Hôn nhân của chị Y và anh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Cả chị Hoàng Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến L đều xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng, sinh ngày 18/9/2006, Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 21/9/2011 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 22/8/2020. Quá trình giải quyết vụ án chị Y có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu đến tuổi trưởng thành, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Đ hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Chị Y cung cấp xác nhận thu nhập thể hiện mức thu nhập hàng tháng của chị là 22.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/6/2023 chị Y có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Kim N và cháu Nguyễn Tiến Đ, còn cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng có nguyện vọng ở với bố đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của cháu Ng, giao cho anh L nuôi dưỡng, không

bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Tiến L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Tiến L cung cấp xác nhận thu nhập hàng tháng là 8.000.000 đồng. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chưa thành niên, cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng có nguyện vọng được ở với bố và cháu Nguyễn Hoàng Kim N có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Nguyễn Tiến Đ chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc trực tiếp nuôi con, cả hai bên đều có chỗ ở, có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, tuy nhiên mức thu nhập của chị Y cao hơn mức thu nhập của anh L. Căn cứ trên ý kiên nguyện vọng của cháu Ng và cháu N, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Hải Y, giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Nguyễn Hoàng Kim N và cháu Nguyễn Tiến Đ cho chị Hoàng Thị Hải Y chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Hải Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Hải Y phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Hải Y, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Tiến L. Hôn nhân của chị Hoàng Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Hoàng Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến L là cháu Nguyễn Hoàng Thảo Ng, sinh ngày 18/9/2006 cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 21/9/2011 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 22/8/2020 cho chị Hoàng Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị Hải Y đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-22P, số 0000162 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị Hải Y đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS TP Lào Cai;
-Các đương sự;
-UBND phường B (ĐKKH số 19, ngày 06/4/2005);
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên